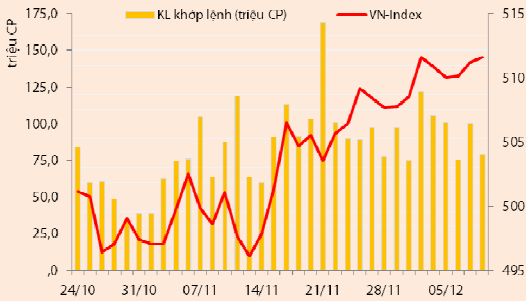


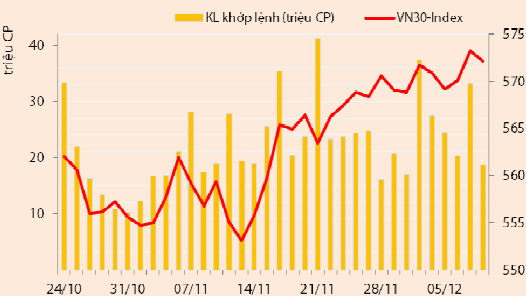


**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN & TIN KINH TẾ**

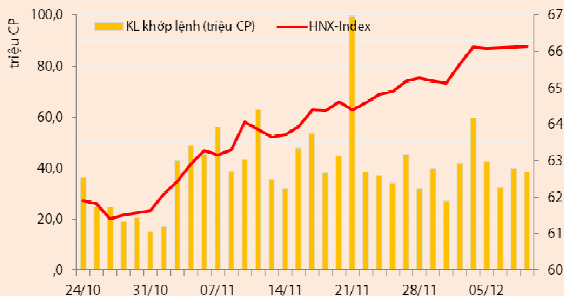
| Chỉ số       | VN-Index | VN30-Index | HN-Index |
|--------------|----------|------------|----------|
| 10/12/2013   | 511,60   | 572,13     | 66,14    |
| Thay đổi (%) | 0,07%    | -0,19%     | 0,03%    |



| Thanh khoản            | HSX        | VN30       | HNX        |
|------------------------|------------|------------|------------|
| KL khớp lệnh (CP)      | 78.954.520 | 18.692.170 | 38.464.405 |
| Tổng KLGD (CP)         | 80.981.720 | 18.726.370 | 39.949.668 |
| GT khớp lệnh (tỷ đồng) | 1.015,88   | 461,14     | 252,20     |
| Tổng GTGD              | 1.039,09   | 461,73     | 272,68     |



| Giao dịch nước ngoài  | HSX    | VN30    | HNX  |
|-----------------------|--------|---------|------|
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 76,76  | 56,45   | 8,05 |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 81,49  | 69,75   | 1,37 |
| Giao dịch ròng        | (4,73) | (13,30) | 6,69 |



**Nội dung:**

- ☐ **Vài cổ phiếu lớn là lực chống đỡ giữ thị trường tăng điểm**
- ☐ **DPM – Cập nhật KQKD**
- ☐ **PTKT – đóng trạng thái SSI, CSM, TDH**

**Thị trường tăng điểm trong phiên hôm nay.** VNIndex tăng 0,07% lên 511,60, VN30 giảm 0,19% lên 572,13 điểm và HNIndex tăng 0,03% còn 66,14 điểm.

**Thanh khoản giảm trên cả hai sàn.** Sàn HSX có 78,95 triệu đv được khớp lệnh (-21,3%), ứng với giá trị 1.015,88 tỷ đồng. Con số này trên sàn HNX là 38,46 triệu đv (-3%), ứng với giá trị 252,20 tỷ đồng.

**Vài cổ phiếu lớn là lực chống đỡ giữ thị trường tăng điểm.** Trong phiên sáng, giao dịch sôi động tại mã MSN có lúc đã đẩy VNIndex vượt ngưỡng 513 điểm. Sau đó, lượng cầu tại mã này thu hẹp và đóng cửa với mức giá 87,500 đồng/đv (+0,5%). Ngoài ra kết hợp với giao dịch âm ảm tại các cổ phiếu blue-chips, thị trường có lúc giảm điểm so với phiên hôm qua. Mặc dù vậy, VNIndex cũng kết thúc phiên với mức tăng nhẹ nhờ lực chống đỡ của các cổ phiếu trong rổ VN30 như VNM (+1%), GMD (+0,1%), VIC (+0,5%).

Một cổ phiếu khác cũng đáng chú ý là FLC. Đây là mã đạt giá trị thanh khoản cao nhất thị trường với khối lượng giao dịch lên đến 11,34 triệu dv, đạt giá trị 95,36 tỷ. Hơn nữa, trong phiên hôm nay FLC đã đạt mức tăng trần sau phiên giảm điểm ngày hôm qua. Ngoài ra, ngành tăng điểm nổi bật là dịch vụ công, ngược lại cổ phiếu nhóm ngành dịch vụ tài chính giao dịch kém tích cực.

**Tương tự như HSX, sàn HNX cũng kết thúc với sắc xanh nhẹ.** Mã VCG được xem nhân tố chính giúp HNIndex tăng nhẹ trong phiên hôm nay. Theo đó, cổ phiếu này tăng 0,2% đạt giá trị giao dịch lớn nhất với 23,19 tỷ. Ngoài ra, thị trường cũng ghi nhận mức tăng trần của mã SHN (+0,1%) giao dịch với thanh khoản cao nhất tại mức 7,13 triệu dv. Các mã trụ cột khác trên HNIndex hôm nay đều giảm điểm như BVS (-0,1%), KLS (-0,1%), PVS, PVX (-0,1%).

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Tăng điểm vào lúc mở đầu phiên nhưng nhanh chóng giảm trở lại và giao dịch lình xình quanh vùng tham chiếu. Đến thời điểm kết thúc phiên thì VNIndex vẫn đóng cửa trong sắc xanh nhờ sự tăng giá của vài mã có vốn hóa lớn như GAS, VNM hay VIC trong khi nhóm VN30 giảm điểm vì có đến 2/3 số mã giảm giá. Thanh khoản và mức độ tham gia của khối ngoại sụt giảm đáng kể trên sàn HSX, tuy vậy tâm lý nhà đầu tư vẫn trong trạng thái ổn định. Thị trường vẫn đang dao động trong vùng giá hẹp như chúng tôi đã nhận định trong các bản tin trước, tuy vậy sự lưu chuyển dòng tiền giữa các cổ phiếu vẫn có xu hướng gia tăng vì vậy *chiến lược đầu tư thích hợp cho nhà đầu tư ngắn hạn vẫn là chốt lời khi đạt giá kỳ vọng.*

**DPM – Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí (HSX)**

**Kết quả kinh doanh quý 3 sụt giảm do nhà máy Phú Mỹ bảo trì.** Như đề cập ở lần cập nhật trước, do nhà máy Phú Mỹ đi vào bảo trì 25 ngày khiến cho sản lượng kinh doanh tiêu thụ của DPM trong quý 3 giảm 20% đạt 159 nghìn tấn. Bên cạnh đó, DPM cũng không còn phân phối sản phẩm cho Đạm Cà Mau nên doanh thu trong quý III của công ty sụt giảm 44% so với cùng kỳ. Ngoài ra, dưới áp lực cạnh tranh lớn từ thị trường trong nước nên giá bán ra liên tiếp sụt giảm từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu cũng như lợi nhuận của DPM, lợi nhuận trong quý III khá



sát dự phóng của chúng tôi, chỉ đạt 365 tỷ đồng giảm 34% so với cùng kỳ. Lũy kế 9T/2013, lợi nhuận ròng của DPM đạt 1.958 tỷ đồng (giảm 22% so với cùng kỳ trước).

**Áp lực lớn từ việc Trung Quốc giảm thuế suất thuế xuất khẩu.** Giống như những năm qua, Trung Quốc hạ thuế suất thuế xuất khẩu phân bón từ ngày 1/7 đến 31/10. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý trong năm nay, mức thuế suất này đã giảm xuống còn 2% thay vì 7% trong năm trước (đối với trường hợp giá xuất khẩu thấp hơn giá chuẩn). Sự kiện này ảnh hưởng lớn đến tình hình tiêu thụ của cho các nhà sản xuất trong nước, do các đại lý tăng nhập hàng giá rẻ. Qua số liệu thống kê lượng Urea phân nhập khẩu trong 10T/2013 đạt 684 nghìn tấn (+52% so với cùng kỳ), nếu tính riêng tháng 10, lượng Ure nhập khẩu là 138 nghìn tấn tăng 98% so với cùng kỳ. Như vậy với lượng phân giá rẻ này thì khả năng giá bán phục hồi trong quý 4 được cho là khá khó khăn mặc dù quý 4 là quý chuẩn bị cho vụ Đông Xuân. Chúng tôi cho rằng sản lượng của DPM trong quý IV vẫn sẽ duy trì được mức tiêu thụ như năm trước khoảng 200 nghìn tấn do cầu vẫn ở mức bình thường. Tuy nhiên dưới sức ép của giá bán, lợi nhuận ròng của DN dự kiến vẫn tiếp tục giảm 13%, ước tính ở mức 456 tỷ đồng, tổng lợi nhuận cả năm vào khoảng 2.414 tỷ đồng.

**Lợi nhuận năm 2014 dự kiến sẽ tiếp tục giảm.** Yếu tố quan ngại lớn nhất đối với lợi nhuận của DPM trong thời gian tới vẫn là vấn đề giá bán. Quan điểm của chúng tôi cho rằng trong năm sau giá bán của Ure vẫn chưa thể hồi phục bởi chính sách xuất khẩu phân bón của Trung Quốc. Nhiều dự báo cho thấy tình trạng cung vượt cầu phân Ure ở Trung Quốc có thể kéo dài đến năm 2017 (trong giai đoạn 2013-2017, sẽ có đến 55 nhà máy sản xuất Ure đi vào hoạt động, trong đó 20 nhà máy thuộc về Trung Quốc). Thêm vào đó, tính đến tháng 11 năm nay, lượng doanh nghiệp sản xuất phân bón của Trung Quốc bị thua lỗ tăng 20,6% so với cùng kỳ năm ngoái, mức độ thua lỗ cũng tăng 88,7%; tổng lợi nhuận thực tế giảm 31,4% so với cùng kỳ năm. Để ứng phó tình trạng này, mới đây Trung Quốc đang soạn thảo "Thuế suất thuế xuất khẩu phân bón năm 2014", theo đó sẽ có bước điều chỉnh khá lớn về mức thuế xuất khẩu ở mùa cao điểm.

Chúng tôi cho rằng điều chỉnh mức thuế suất này sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho Trung Quốc xuất khẩu phân bón. Với mức thuế suất thấp cộng thêm giá thành thấp (phân Ure của Trung Quốc sử dụng đầu vào phần lớn là than coal thay vì khí gas như các nước phát triển hiện nay) sẽ là áp lực lớn đối với giá phân bón thế giới nói chung và giá phân bón trong nước nói riêng.

Trong năm 2014, lợi nhuận DPM dự kiến sẽ giảm do giá bán được giả định tiếp tục giảm 5% trong khi giá khí đầu vào tiếp tục điều chỉnh tăng 2%. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ của DPM dự kiến sẽ tăng trở lại do không có bảo trì bảo dưỡng, ~ 900 nghìn tấn sẽ bù đắp phần nào tác động kép của giá bán và giá khí đầu vào. Doanh thu và lợi nhuận ròng trong năm sau ước đạt lần lượt 10.199 tỷ và 2.230 tỷ đồng.

#### **Quan điểm**

**Cổ tức cao là điểm hấp dẫn khi đầu tư vào DPM.** Trong tháng 10 vừa qua, DPM đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông ở mức 25% tiền mặt. Chúng tôi cho rằng, với mục tiêu tăng thu ngân sách Nhà nước, mức cổ tức này hoàn toàn có thể điều chỉnh tăng thêm trong lần đại hội sắp tới bởi dư tiền mặt của DPM hiện nay khá lớn (~ 6.000 tỷ đồng). Mặc dù sẽ có những yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm sau của doanh nghiệp nhưng với khả năng chi trả cổ tức cao sẽ luôn là yếu tố hấp dẫn lớn nhất khi đầu tư vào DPM.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### SÀN HSX:

VN-Index tiếp tục tăng nhẹ thêm 0,37 điểm (0,07%) lên mức 511,6 điểm, kèm theo khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 79 triệu cổ phiếu. Khối lượng giao dịch trong các phiên gần đây vẫn duy trì ở mức cao, nhưng khối lượng giao dịch bình quân 10 phiên đang giảm trở lại.

VN-Index tăng liên tiếp hai phiên, nhưng tâm lý bên bán đang gia tăng. Cả hai phiên vừa qua VN-Index đều có giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa. Đầu phiên thị trường khá hưng phấn nhờ sự tăng giá của một vài cổ phiếu lớn, nhưng áp lực bán gia tăng ở những cổ phiếu còn lại. Tính cả hai phiên ngày 4-5/12 thì VN-Index đã có bốn phiên tâm lý bên bán áp đảo. Dấu hiệu này đang cảnh báo khả năng giảm điểm của thị trường khi mật độ các phiên bán ra tăng lên.

Các chỉ báo kỹ thuật cũng cho thấy khả năng suy yếu của thị trường. RSI vẫn trong xu hướng tăng nhưng độ dốc đang giảm dần, đường cổ MACD tiếp tục mọc ngắn dần, (+DI) đi xuống và (-DI) đi lên.

Diễn biến của VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật cảnh báo khả năng điều chỉnh đang đến gần và mức hỗ trợ cho VN-Index sắp tới là vùng 502-503 điểm.

### SÀN HNX:

HNX-Index cũng tăng điểm về cuối phiên lên mức 66,14 điểm, tương ứng tăng 0,02 điểm (0,03%). Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 38,4 triệu cổ phiếu.

Như vậy, HNX-Index đã có bốn phiên biến động giằng co quanh ngưỡng 66 điểm với bốn cây nến có thân nến ngắn và bóng nến dài và khối lượng giao dịch vẫn duy trì ở mức ổn định.

Các chỉ báo kỹ thuật của HNX-Index đang cảnh báo khả năng điều chỉnh của đường giá. RSI nằm trong vùng quá mua và độ dốc của RSI đang giảm, khi RSI đi xuống thì tín hiệu điều chỉnh được xác nhận. Bên cạnh đó đường cổ MACD đang mọc thấp dần và sắp cắt đường 0, (+DI) đang hình thành xu hướng đi xuống.

HNX-Index biến động đi ngang quanh ngưỡng 66 điểm kèm theo các tín hiệu kỹ thuật đang cảnh báo khả năng điều chỉnh. HNX-Index có khả năng hình thành vùng đỉnh ngắn hạn và vùng hỗ trợ ngắn hạn là 64,5-65 điểm.

### QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT:

Với diễn biến của hai chỉ số và các chỉ báo kỹ thuật đang cảnh báo khả năng điều chỉnh ngắn hạn đang đến gần. Chúng tôi cho rằng hai chỉ số có thể sẽ điều chỉnh trong thời gian sắp tới, do đó nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng tiền mặt cao và quan sát thị trường. Vùng hỗ trợ ngắn hạn đối với VN-Index là 502-503 điểm và HNX-Index là 64,5-65 điểm.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

| Cổ phiếu | Giá TT | Mua/Bán | Ngày       | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán   | Trạng thái      | Lãi/lỗ | Kỳ hạn    |
|----------|--------|---------|------------|---------|--------------|------------|---------|------------|-----------------|--------|-----------|
| SSI      | 17,6   | Bán     | 05/11/2013 | 16,8    | 18,3         | 16,3       | 17,6    | 12/10/2013 | Đóng trạng thái | 4,76%  | Ngắn hạn  |
| CSM      | 35,2   | Bán     | 06/11/2013 | 35,1    | 42,0         | 34,2       | 35,2    | 12/10/2013 | Đóng trạng thái | 0,28%  | Ngắn hạn  |
| VSH      | 14,5   | Mua     | 11/11/2013 | 13,8    | 15,5         | 13,3       |         |            | Nắm giữ         | 5,07%  | Trung hạn |
| ITA      | 6,6    | Mua     | 20/11/2013 | 6,7     | 8,0          | 6,0        |         |            | Nắm giữ         | -1,49% | Ngắn hạn  |
| VIC      | 71,5   | Mua     | 20/11/2013 | 68,0    | 78,0         | 65,0       |         |            | Nắm giữ         | 5,15%  | Trung hạn |
| CTG      | 17,1   | Mua     | 29/11/2013 | 17,2    | 19,0         | 17,0       |         |            | Nắm giữ         | -0,58% | Trung hạn |
| TDH      | 13,9   | Bán     | 02/12/2013 | 13,7    | 15,0         | 13,0       | 13,9    | 12/10/2013 | Đóng trạng thái | 1,46%  | Ngắn hạn  |

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

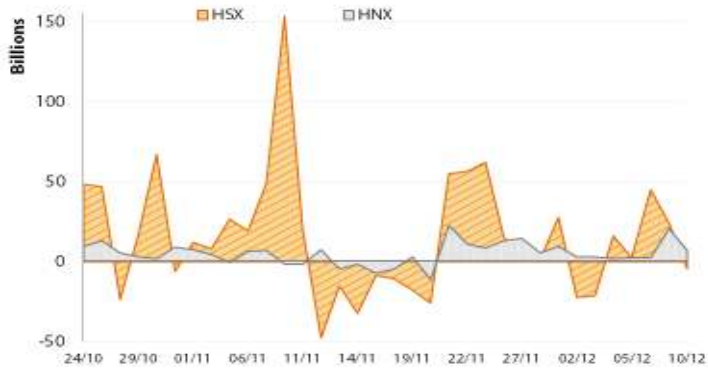
| Cổ phiếu | Giá TT | Thay đổi (%) | Khối lượng | Khối lượng bình quân 10 phiên | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn |
|----------|--------|--------------|------------|-------------------------------|-------------------|--------------------|
| BVH      | 40,1   | -0,99%       | 281.700    | 344.066                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| CII      | 18,3   | -0,54%       | 474.060    | 654.428                       | Tăng              | Tăng               |
| DPM      | 41,3   | 0,00%        | 268.970    | 330.918                       | Đi ngang          | Tăng               |
| DQC      | 33,3   | 1,83%        | 52.860     | 160.088                       | Tăng              | Tăng               |
| FPT      | 47,2   | -0,63%       | 364.830    | 456.816                       | Tăng              | Tăng               |
| GAS      | 65,0   | 0,78%        | 233.000    | 343.594                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| GMD      | 34,3   | 0,29%        | 386.510    | 556.718                       | Tăng              | Tăng               |
| HAG      | 21,0   | 0,00%        | 1.133.640  | 2.067.943                     | Giảm              | Tăng               |
| HBC      | 14,9   | -3,25%       | 386.220    | 470.090                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| HCM      | 23,0   | 0,00%        | 385.260    | 512.320                       | Tăng              | Tăng               |
| HPG      | 39,2   | 0,00%        | 374.740    | 229.178                       | Tăng              | Tăng               |
| HVG      | 25,9   | -0,77%       | 210.140    | 268.921                       | Tăng              | Đi ngang           |
| LAS      | 36,3   | 1,97%        | 150.530    | 54.598                        | Đi ngang          | Đi ngang           |
| MSN      | 87,5   | 0,57%        | 369.880    | 329.509                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| NTL      | 15,5   | -0,64%       | 796.780    | 1.156.657                     | Tăng              | Tăng               |
| OGC      | 11,4   | -0,87%       | 1.948.810  | 2.178.943                     | Đi ngang          | Tăng               |
| PET      | 21,6   | -0,92%       | 635.860    | 922.289                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| PGD      | 34,6   | -1,14%       | 74.990     | 179.983                       | Tăng              | Tăng               |
| PGS      | 28,5   | -0,70%       | 238.900    | 477.806                       | Tăng              | Tăng               |
| PPC      | 25,5   | -0,39%       | 1.218.360  | 1.362.379                     | Tăng              | Tăng               |
| PVD      | 62,0   | -0,80%       | 335.630    | 210.783                       | Tăng              | Tăng               |
| PVS      | 18,7   | -0,53%       | 644.078    | 901.606                       | Tăng              | Tăng               |
| REE      | 30,3   | -0,66%       | 2.040.610  | 2.213.397                     | Tăng              | Tăng               |
| VCB      | 27,8   | -0,71%       | 134.190    | 283.852                       | Giảm              | Tăng               |

### Ghi chú:

- Danh sách cổ phiếu theo dõi là tập hợp các cổ phiếu có vốn hóa lớn, thanh khoản cao, tình hình kinh doanh ổn định. Tùy theo từng điểm mà danh sách này có thể thay đổi, thêm hoặc bớt một số cổ phiếu.
- Danh mục cổ phiếu khuyến nghị đầu tư được lựa chọn từ danh sách cổ phiếu theo dõi.
- Giá mua của danh mục khuyến nghị đầu tư được tính theo giá đóng cửa. Giá bán có thể là giá mục tiêu, giá cắt lỗ hoặc giá đóng cửa tùy từng trường hợp cụ thể.
- Cổ phiếu "Đóng trạng thái" được giữ trong 5 bản tin liên tiếp.
- Có thể tiếp tục mua nếu cổ phiếu vẫn ở trạng thái "Mở trạng thái", ngừng mua khi "Mở trạng thái" được chuyển thành "Nắm giữ".
- Kỳ hạn: "ngắn hạn" là dưới 01 tháng, "trung hạn" là từ 01 đến 03 tháng, "dài hạn" là trên 03 tháng.



**GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI**



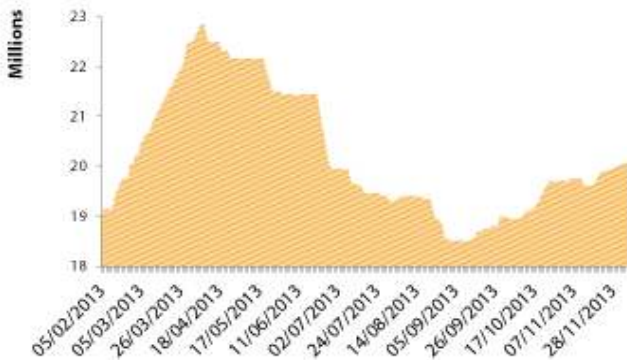
**Khối ngoại bán ròng trên sàn HSX.** Tổng giá trị bán ròng hôm nay là 4,73 tỷ đồng. Mã bị bán ròng nhiều nhất là VIC (14,24 tỷ đồng) và MSN (12,19 tỷ đồng). Các mã dù được mua ròng nhiều nhất vẫn không quá 10 tỷ đồng là PVD, VSH....

Hai quỹ ETF hiện đang giao dịch với mức premium lần lượt là 0,71% đối với VNM ETF và 0,35% đối với FTSE ETF. Quỹ ETF của VNM đã phát hành thêm 100.000 ccq trong phiên hôm nay, lượng ccq đang lưu hành của quỹ này tăng lên 20,15 triệu đv.

**DIỄN BIẾN ETF**

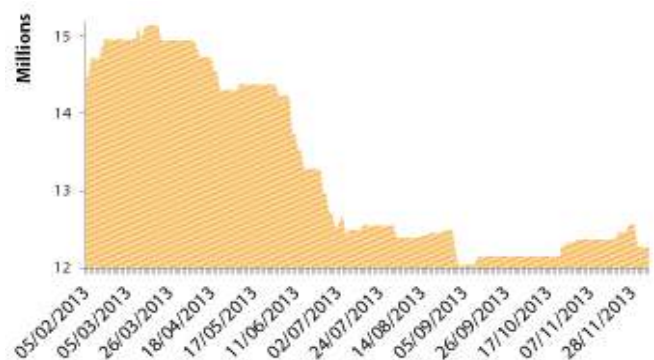
**Market Vector Vietnam ETF**

**Số lượng chứng chỉ quỹ**

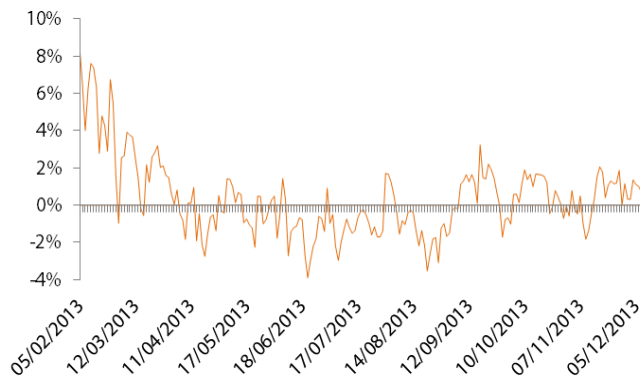


**FTSE Vietnam ETF**

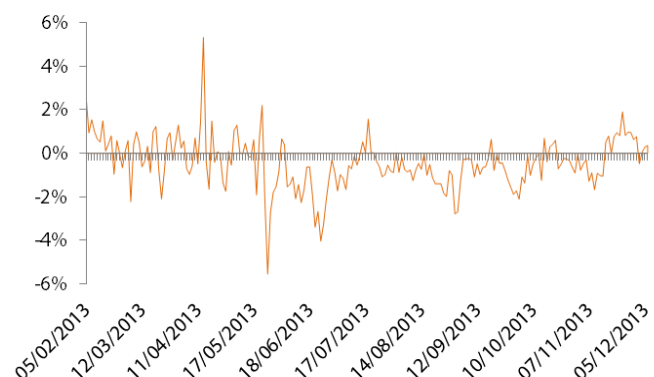
**Số lượng chứng chỉ quỹ**

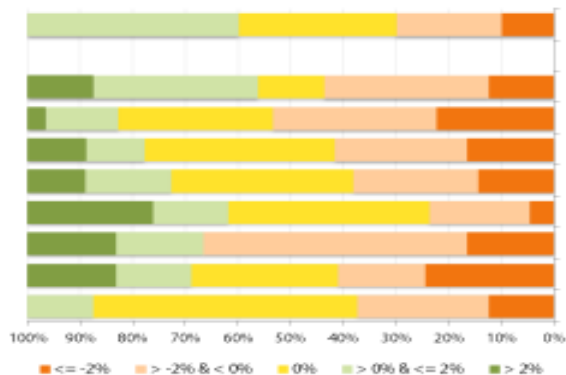
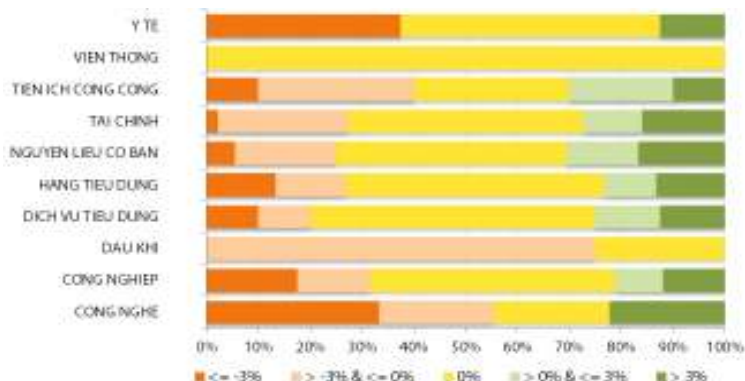


**Chênh lệch giữa giá và NAV (%)**



**Chênh lệch giữa giá và NAV (%)**




**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**HNX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**05 CP tăng /giảm giá mạnh nhất**

| Mã         | Giá  | (+) % | ±%(T-10) | Mã         | Giá  | (-) %  | ±%(T-10) |
|------------|------|-------|----------|------------|------|--------|----------|
| <b>TIC</b> | 10,8 | 6,93% | 8,00%    | <b>HVX</b> | 4,0  | -6,98% | -13,04%  |
| <b>KAC</b> | 7,8  | 6,85% | 16,42%   | <b>NVN</b> | 2,7  | -6,90% | 0,00%    |
| <b>SC5</b> | 21,9 | 6,83% | 7,35%    | <b>VNH</b> | 6,8  | -6,85% | -2,86%   |
| <b>GTA</b> | 9,4  | 6,82% | 22,08%   | <b>VTB</b> | 11,0 | -6,78% | 6,80%    |
| <b>GSP</b> | 11,5 | 6,48% | 9,52%    | <b>HLA</b> | 5,6  | -6,67% | -11,11%  |

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã         | Giá  | (+) %  | ±%(T-10) | Mã         | Giá  | (-) %  | ±%(T-10) |
|------------|------|--------|----------|------------|------|--------|----------|
| <b>SFN</b> | 14,3 | 10,00% | 2,14%    | <b>HAT</b> | 28,8 | -      | -9,43%   |
| <b>VE4</b> | 8,8  | 10,00% | 0,00%    | <b>SEB</b> | 27,0 | -      | -5,59%   |
| <b>KTT</b> | 3,3  | 10,00% | -5,71%   | <b>TET</b> | 12,6 | -      | -10,00%  |
| <b>SD7</b> | 13,2 | 10,00% | 41,94%   | <b>HTB</b> | 26,2 | -9,97% | -1,13%   |
| <b>VIE</b> | 3,3  | 10,00% | 22,22%   | <b>KST</b> | 5,8  | -9,38% | -1,69%   |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã         | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã         | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|------------|----------------|--------------|------------|----------------|--------------|
| <b>FLC</b> | 11,34          | 14,4         | <b>FLC</b> | 95,36          | 9,38         |
| <b>ITA</b> | 4,08           | 5,2          | <b>REE</b> | 61,81          | 6,08         |
| <b>VHG</b> | 3,18           | 4,0          | <b>MSN</b> | 32,89          | 3,23         |
| <b>HQC</b> | 2,89           | 3,7          | <b>SSI</b> | 32,53          | 3,20         |
| <b>REE</b> | 2,04           | 2,6          | <b>PPC</b> | 30,94          | 3,04         |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã         | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã         | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|------------|----------------|--------------|------------|----------------|--------------|
| <b>SHN</b> | 7,13           | 17,84        | <b>VCG</b> | 23,19          | 8,50         |
| <b>PVL</b> | 2,29           | 5,73         | <b>KLS</b> | 16,79          | 6,16         |
| <b>VCG</b> | 2,20           | 5,50         | <b>VCS</b> | 13,83          | 5,07         |
| <b>PVX</b> | 2,10           | 5,26         | <b>SCR</b> | 12,86          | 4,72         |
| <b>KLS</b> | 1,86           | 4,65         | <b>PVS</b> | 12,06          | 4,42         |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã         | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã         | GT mua | GT bán | Bán ròng |
|------------|--------|--------|----------|------------|--------|--------|----------|
| <b>PVD</b> | 12,52  | 3,08   | 9,45     | <b>VIC</b> | 1,11   | 15,35  | (14,24)  |
| <b>VSH</b> | 8,09   | 0,07   | 8,03     | <b>MSN</b> | 0,67   | 12,86  | (12,19)  |
| <b>GMD</b> | 5,09   | 0,13   | 4,96     | <b>HAG</b> | 0,26   | 9,48   | (9,22)   |
| <b>HPG</b> | 8,35   | 4,23   | 4,12     | <b>DRC</b> | 0,34   | 4,66   | (4,32)   |
| <b>DPM</b> | 8,89   | 5,75   | 3,14     | <b>CII</b> | -      | 2,41   | (2,41)   |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã         | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã         | GT mua | GT bán | Bán ròng |
|------------|--------|--------|----------|------------|--------|--------|----------|
| <b>PVS</b> | 5,00   | 0,04   | 4,96     | <b>BVS</b> | -      | 0,23   | (0,23)   |
| <b>OCH</b> | 0,76   | -      | 0,76     | <b>VIG</b> | -      | 0,20   | (0,20)   |
| <b>SDH</b> | 0,33   | -      | 0,33     | <b>AMV</b> | -      | 0,11   | (0,11)   |
| <b>DAD</b> | 0,25   | -      | 0,25     | <b>DXP</b> | 0,08   | 0,20   | (0,11)   |
| <b>SED</b> | 0,24   | -      | 0,24     | <b>PVG</b> | 0,03   | 0,12   | (0,10)   |


**LỊCH SỰ KIỆN**

| Mã CK | Ngày GD không hưởng quyền | Ngày chốt danh sách | Sự kiện                          | Tỉ lệ | Đợt - Năm | Ngày thực hiện | TG ĐK thực hiện quyền | TG chuyển nhượng | Giá (đ/cp) |
|-------|---------------------------|---------------------|----------------------------------|-------|-----------|----------------|-----------------------|------------------|------------|
| DAD   | 07/12/2013                | 09/12/2013          | Cổ tức bằng tiền                 | 17%   | 2013      | 09/01/2014     |                       |                  |            |
| KTS   | 07/12/2013                | 09/12/2013          | Cổ tức bằng tiền                 | 20%   | 2013      | 20/12/2013     |                       |                  |            |
| NTB   | 07/12/2013                | 09/12/2013          | Cổ tức bằng tiền                 | 15%   | 1-2013    | 26/12/2013     |                       |                  |            |
| VHL   | 07/12/2013                | 09/12/2013          | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           |                |                       |                  |            |
| DPR   | 04/12/2013                | 06/12/2013          | Cổ tức bằng tiền                 | 15%   | 1-2013    | 25/12/2013     |                       |                  |            |
| DPR   | 04/12/2013                | 06/12/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản  |       |           |                |                       |                  |            |

Nguồn: HSX, HNX


**THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ**

| Tên Quỹ | Ngày định giá | Phí phát hành (% giá trị giao dịch) | Phí mua lại (% giá trị giao dịch) | NAV trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá (VND) | NAV trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước (VND) | Tăng/giảm NAV trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%) | Biến động NAV trên một đơn vị quỹ trong năm (VND) |               |
|---------|---------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------|
|         |               |                                     |                                   |                                                 |                                                          |                                                       | Mức cao nhất                                      | Mức thấp nhất |
| VFF     | 03/12/2013    | 0.75%                               | 0.75%                             | 10,341                                          | 10,325                                                   | 0.15%                                                 | 10,341                                            | 9,994         |
| VF1     | 04/12/2013    |                                     | 0.50%                             | 19,334                                          | 19,342                                                   | -0.04 %                                               | 19,342                                            | 18,812        |
| VFA     | 04/12/2013    | 1.00%                               | 0.50%                             | 7,238                                           | 7,206                                                    | 0.44%                                                 | 7,404                                             | 6,867         |
| VFB     | 04/12/2013    | -                                   | 0.50%                             | 10,160                                          | 10,161                                                   | -0.01%                                                | 10,161                                            | 9,369         |

**LIÊN HỆ GIAO DỊCH**

**Hội sở:** Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP,HCM

**Tel:** +84 8 3930 2156/ 8 6299 2006

**Fax:** (84 8) 6291 7986

**Phòng Phân tích**

Hồ Thị Thanh Huyền - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 339

[huyen.htt@vdsc.com.vn](mailto:huyen.htt@vdsc.com.vn)

Đoàn Thị Thanh Trúc – Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 314

[truc.ntt@vdsc.com.vn](mailto:truc.ntt@vdsc.com.vn)

**Phòng môi giới khách hàng trong nước**

Nguyễn Anh Tuấn – TP, Môi giới 1

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 225

[tuan.na@vdsc.com.vn](mailto:tuan.na@vdsc.com.vn)

Lê Vương Hùng – TP, Môi giới 2

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 201

[hung.lv@vdsc.com.vn](mailto:hung.lv@vdsc.com.vn)

**Phòng môi giới khách hàng nước ngoài và tổ chức**

Đặng Thị Lan Hương – Trưởng phòng

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 203

[huong.dtl@vdsc.com.vn](mailto:huong.dtl@vdsc.com.vn)

#### HỘI SỞ TẠI TP.HCM

Tầng 1, 2, 3, 4, tòa nhà Viet Dragon  
741 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM

- ☎ +84 8 6299 7006
- ☎ +84 8 6291 7986
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

ZC Thái Phiên, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

- ☎ +84 4 6288 2006
- ☎ +84 4 6288 2008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP.Nha Trang, Khánh Hòa

- ☎ +84 058 3820 006
- ☎ +84 058 3820 008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH CẦN THƠ

08 Phan Đình Phùng, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

- ☎ +84 0710 381 7578
- ☎ +84 0710 381 7789
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RONGVIET SECURITIES tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RONGVIET SECURITIES thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RONGVIET SECURITIES. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RONGVIET SECURITIES đều trái luật. Bản quyền thuộc RONGVIET SECURITIES, 2013.